TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 02/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-HS ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N, tên gọi khác: không; sinh ngày 05/01/1981; nơi sinh: H, Nam Định; hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12 phổ thông; con ông: Trần Quang N, sinh năm 1958; con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1960, cùng trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con cả; vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1987, trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: không, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Triệu Thị H - sinh năm 1987;

Trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 16/9/2018 Trần Văn N ra bến xe khách để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến bến xe N hỏi mua 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) Heroine với một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ, người đàn ông này đồng ý, cầm lấy tiền của N đưa và dẫn N từ bến xe khách đi về phía gần cầu B. Khi đến gần đầu cầu (phía bên S) người đàn ông đó chỉ tay xuống viên ngói bên phải đường nói là hàng ở dưới đây. N đến lấy mở ra thì thấy 01 gói giấy báo, bên trong có 01 gói ni lon màu trắng có chứa 03 gói Heroine gói bằng ni lon màu trắng, sau đó mang về nhà mở một gói ra chích lấy một ít sử dụng cho bản thân, số Heroine còn lại gói lại như cũ. Sau đó cho 03 gói Heroine vào vỏ bao thuốc lá Hero mang theo người mục đích để khi mệt thì sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 18/9/2018 khi đang ở khu vực bờ kè bờ sông thuộc tổ M, phường G, thành phố C thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 03 gói nhỏ ni lon màu trắng bên trong có chứa Heroine có tổng khối lượng là: 10,07 gam (mười phẩy không bẩy gam) để trong vỏ bao thuốc lá Hero; 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) thu trong túi quần đằng trước bên phải N đang mặc và 01 điện thoại di động màu trắng mặt trước màn hình đã vỡ, mặt sau có chữ Iphone.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 18/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét chỗ ở đối với Trần Văn N, tạm giữ 02 cân điện tử màu bạc được thu giữ trong túi ni lon màu đen để trên bàn trong góc bếp nhà của N và 97.350.000đ (chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu trong túi ni lon màu đen để trên bàn trong góc bếp nhà của Trần Văn N.

Ngày 27/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 152 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 203/GĐMT ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận "*Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Heroine*".

Đối với số tiền 97.350.000 đồng (chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) khi khám xét tạm giữ là của Triệu Thị H (sinh năm 1987, trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là vợ của N. Qua điều tra số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả số tiền trên cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSTP ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi liên quan. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 203/GĐMT ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Về vật chứng của vụ án, đối với chiếc điện thoại bị thu giữ bị cáo khai sử dụng để liên lạc với người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị được trả lại. Đối với số tiền 3.900.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có nên đề

nghị trả lại. Bị cáo không có ý kiến gì đối với 02 cân điện tử vì là vật dùng để cân ma túy mỗi khi sử dụng.

Người có quyền lợi liên quan Triệu Thị H là vợ của bị cáo N tại phiên tòa khai số tiền 97.350.000 đồng thu giữ trong bếp tại nhà bị cáo là tiền chị Hương hằng ngày bán thịt lợn tích góp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chị H xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 07 đến 08 năm tù, hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt tiền 5 đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật cân chứa chất ma túy và 02 cân điện tử; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 3.900.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 18/9/2018 tại tổ M, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 10,07g (mười phẩy không bảy gam) mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 7/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực

hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung: số ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 10,07g Heroin (mười phẩy không bẩy gam) nên bị cáo phạm tội thuộc điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt: hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, bị cáo là lao động tự do, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine N khai nhận được mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ khu vực Bến xe khách thành phố Cao Bằng. Việc trao đổi, mua bán không có ai biết, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản: đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc với người thân hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 3.900.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vật chứng còn lại là đồ vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 97.350.000đ (chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) khi khám xét tạm giữ là của Triệu Thị H (sinh năm 1987, trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là vợ của N. Qua điều tra số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả số tiền trên cho chị H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn N 07 (bẩy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 18/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ: Trần Văn N; sinh năm 1981; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bắt ngày 18/9/2018;

+ 02 (hai) cân điện tử màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vụ: Trần Văn N.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ IPHONE trong phong bì niêm phong, ghi vụ: Trần Văn N;

+ Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ: Trần Văn N, sinh năm 1981; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Phương